

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ - PT

Ngày 14 - 5 - 2020

V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân và bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số: 12/2020/TLPT- HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/HNGĐ - ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2020/QĐ - PT ngày 21/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Đặng Ly N; sinh năm: 1993; trú tại: Thôn X, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức X; sinh năm: 1988; trú tại: Thôn Y, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Đức X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân : Chị Trần Đặng Ly N và anh Nguyễn Đức X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ET, huyện K vào ngày 10/8/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Y, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung, nhưng đến cuối năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn liên tục, nguyên nhân là do giữa chị N với anh X cũng như giữa chị N với bố mẹ chồng không đồng nhất quan điểm sống, không hòa hợp và thông cảm với nhau nên dẫn đến thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Chị N đã về nhà bố mẹ ruột của mình ở thôn X, xã ET, huyện K sống ly thân với anh X từ ngày 24/11/2019 cho đến nay đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị N và anh X thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Trần Đặng Ly N và anh Nguyễn Đức X có một con chung là cháu Nguyễn Đức An Ng, sinh ngày 29/7/2016. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ng cho đến khi đủ tuổi thành niên và không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, anh X không đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng mà muốn tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Đặng Ly N và anh Nguyễn Đức X không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ – ST ngày 27/02/2020, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

- *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144; Điều 147; Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Đặng Ly N.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Đặng Ly N với anh Nguyễn Đức X.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức An Ng, sinh ngày 29/7/2016 cho chị Trần Đặng Ly N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Không ai được cản trở việc thăm nom con chung sau khi ly hôn

của anh Nguyễn Đức X. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên không giải quyết
- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2020, bị đơn anh Nguyễn Đức X có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị HĐXX phúc thẩm giải quyết cho anh được quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Đức An Ng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Trần Đặng Ly N vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Đức X vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đức X, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ – ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về phần con chung. Các phần khác của bản án sơ thẩm do không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Việc chăm sóc nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ cũng là quyền lợi của cha mẹ, tuy nhiên việc giao con chưa thành niên cho ai trông nom nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, cũng như hoàn cảnh điều kiện của bố mẹ. Về điều kiện kinh tế, cả chị N và anh X đều có việc làm và thu nhập ổn định nên cả hai đều có điều kiện để chăm sóc và nuôi dạy cháu Ng. Anh X kháng cáo cho rằng từ khi cháu Ng sinh ra đến nay, chị N không quan tâm, chăm sóc cháu Ng và không đủ tư cách đạo đức để nuôi dạy cháu nhưng ngoài “Đơn trình bày và xác minh cụ thể sự thật” của bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột

của anh X thì anh X không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Mặt khác, cháu Nguyễn Đức An Ng hiện nay tròn 04 tuổi nên vẫn rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đức X đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Đức An Ng, sinh ngày 29/7/2016 cho anh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không có căn cứ để chấp nhận.

[2]. Do không được chấp nhận kháng cáo nên anh Nguyễn Đức X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Đức X về phần con chung.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2020/HNGĐ-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về phần con chung.

Giao cháu Nguyễn Đức An Ng, sinh ngày 29/7/2016 cho chị Trần Đặng Ly N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom và chăm sóc cho đến khi cháu Ng đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Các bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Nếu một trong các bên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền tham nom con chung của người đó. Trong quá trình trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nếu có căn cứ một bên không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung trên cơ sở lợi ích của con chung, bên còn lại, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[2]. Về án phí: Anh Nguyễn Đức X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007055 ngày 13/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND huyện CưKuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đảng Cộng TTĐT TANDTC
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đình Triết